

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TU
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2022/HS- ST
Ngày 29-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Cần

Ông Võ Hoàng Phi Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 130/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-HS ngày 23/6/2022, đối với bị cáo:

Trần Vũ L, sinh năm 1998, tại Kiên Giang. Nơi đăng ký thường trú: ấp V, xã H, huyện M, tỉnh Kiên Giang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: lớp 5/12; con ông Trần Văn T, sinh năm 1976 và bà Trần Thị U, sinh năm 1980; bị cáo có vợ tên Dương Tuyết N, sinh năm 2000, có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021. Tiền sự, tiền án: không.

Ngày 06/8/2018 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và bỏ đi khỏi nơi cư trú. Ngày 22/02/2022 bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1980; địa chỉ: ấp Tân Hà A, xã Tân Hiệp B, huyện S, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: đường 24, nhà trọ Lê Thị Q, đường K 44, tổ 3, khu phố B, phường K, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Vũ L thuê phòng trọ 1A, bà Trần Thị Thu H thuê phòng trọ 1B tại nhà trọ Đào Minh L thuộc khu phố H, phường P, thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 06/8/2018, Trần Vũ L thức dậy ra trước cửa phòng trọ hút thuốc, nhìn thấy phòng trọ 1A tắt đèn nhưng mở hé cửa, L đi đến cửa phòng nhìn thấy bà Trần Thị Thu H đang nằm ngủ trên nền nhà, bên cạnh vị trí bà Hương nằm có 01 chiếc điện thoại di động Oppo F7 màu trắng bạc đang sạc pin. L đi đến cầm điện thoại, rút dây sạc ra khỏi điện thoại thì bà H tỉnh giấc, phát hiện L đang lấy điện thoại liền truy hô. L cầm điện thoại bỏ chạy ra ngoài, bà Hương không đuổi kịp. Sau khi lấy trộm được điện thoại, L đem bán tại một tiệm điện thoại không rõ địa chỉ tại phường C, thành phố A, tỉnh Bình Dương được 3.500.000 đồng và bỏ đi không quay lại phòng trọ.

Ngày 08/8/2018 bà Hương đến Công an phường P trình báo sự việc bị L lấy trộm điện thoại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 258/KLTS-TTHS ngày 24/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã TU kết luận: 01 điện thoại di động Oppo F7 màu bạc tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 06/8/2018 có giá trị 6.550.000 đồng (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 21/02/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã TU phát hiện, triệu tập Trần Vũ L đến trụ sở làm việc.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Vũ L khai nhận hành vi lấy trộm điện thoại của bà Trần Thị Thu H như đã nêu trên. Bị hại bà Trần Thị Thu H khai nhận nội dung sự việc như lời khai nhận của bị cáo.

Cáo trạng số 147/CT-VKSTU ngày 02/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Vũ L mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với điện thoại di động Oppo F7 màu bạc, quá trình điều tra bị cáo Trần Vũ L không nhớ được địa điểm đã bán nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thể thu hồi.

Về trách nhiệm dân sự: bà Trần Thị Thu H yêu cầu bị cáo Trần Vũ L phải bồi thường giá trị điện thoại di động Oppo F7 bị chiếm đoạt ngày 06/8/2018 theo số tiền tại Kết luận định giá tài sản ngày 24/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã TU là 6.550.000 đồng (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự để ghi nhận.

Về trách nhiệm hình sự: bà Trần Thị Thu H đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 06/8/2018, tại khu nhà trọ Đào Minh Lộc thuộc khu phố Khánh Hòa, phường Tân Phước Khánh, thị xã TU, tỉnh Bình Dương, Trần Vũ L đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 điện thoại di động Oppo F7 màu bạc của bà Trần Thị Thu H. Tại thời điểm bị chiếm đoạt điện thoại di động Oppo F7 màu bạc có giá trị 6.550.000 đồng (sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo Trần Vũ L có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 147/CT-VKSTU ngày 02/6/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố bị cáo Trần Vũ L về tội danh, khoản và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị trừng trị nhưng vì tham lam, tư lợi nên vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo sau khi đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: tại bản trình bày ý kiến ngày 24/6/2024, bị hại bà Trần Thị Thu H yêu cầu bị cáo Trần Vũ L phải bồi thường giá trị điện thoại di động Oppo F7 bị chiếm đoạt ngày 06/8/2018 số tiền 6.550.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Vũ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Vũ L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/02/2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự: buộc bị cáo Trần Vũ L phải bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Thu H số tiền 6.550.000 đồng (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thanh toán thì ngoài khoản tiền phải thi hành, người phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

4. Về án phí sơ thẩm: căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Vũ L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 327.500 đồng (ba trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU
- Chi cục THADS thị xã TU
(để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Đỗ Thị Lan Hương